

UBND TỈNH NINH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
**KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 341/BC-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng
phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV**
(từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Công văn số 644/TTT-NV3 ngày 22/7/2022 của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận về việc đề nghị báo cáo kết quả công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty) báo cáo Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV (từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022) với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Trên cơ sở chỉ đạo bằng Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, Ngành có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Lãnh đạo Công ty đã kịp thời ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo kịp thời đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

Theo đó trong thời kỳ từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022 Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-CTKTTL ngày 04/11/2021 triển khai thực hiện về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo số 387/BC-CTKTTL ngày 19/10/2021 về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Công văn số 673/CTKTTL-KSNB ngày 29/11/2021 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; Công văn số 741/CTKTTL-TCHC ngày 28/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời

gian tới; Đảng ủy Công ty đã ban hành Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 25/10/2021 về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo số 30/BC-CTKTTL ngày 26/01/2022 về kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp tết Nhâm Dần; Kế hoạch số 19/KH-CTKTTL ngày 17/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Công văn số 297/CTKTTL-TCHC ngày 10/6/2022 về việc công khai minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử Công ty; Báo cáo số 233/BC-CTKTTL ngày 13/6/2022 về Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Báo cáo số 288/BC-CTKTTL ngày 07/7/2022 về Tổng kết 10 năm hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2013 – 2022. Qua đó tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai, thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, tiếp tục thực hiện hoạt động cải cách tư pháp trong đơn vị công tác.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; kịp thời, có các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo quy định của Luật PCTN gắn với Chiến lược quốc gia PCTN; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018. Đồng thời triển khai đến các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Công ty để tổ chức quán triệt cho đảng viên, người lao động được biết và chấp hành.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Không có

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận không có cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng, chỉ phân công kiêm nhiệm. Hiện nay, giao cho Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính phối hợp cùng Trưởng ban Kiểm soát nội bộ phụ trách tham mưu cho Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy Đảng, lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Đảng viên, người lao động lòng ghép, phổ biến trong các cuộc họp chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên, hội nghị Công ty luôn duy trì việc quán triệt các văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng. Đối với Đảng viên học tập, quán triệt bằng hình thức học trực tuyến qua các điểm cầu (02 đợt) các Nghị quyết của Trung ương và địa phương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Hàng năm, ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng, ý thức trách nhiệm của đảng viên, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng được nâng cao. Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các Bộ phận thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như tiêu dùng của đơn vị.

Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ. Chỉ mua sắm những tài sản có nhu cầu bức thiết và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Công khai kết quả nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp khác (nếu có) và công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng quý, các khoản chi tiêu, kế hoạch xây dựng, sửa chữa ...

Mọi khoản thu, chi đều được hạch toán và theo dõi qua sổ sách của Phòng Tài vụ, tuyệt đối không có khoản thu, chi nào bị bỏ ngoài sổ sách.

Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty đặc biệt là Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm phòng, chống tham nhũng người đứng đầu đơn vị, không có trường hợp người đứng đầu đơn vị có dấu hiệu tham nhũng.

Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu và hàng năm theo hướng dẫn tại Công văn số 6156/UBND-TCĐNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc kê khai tài sản,

thu nhập bổ sung và hằng năm của năm 2021; Công văn số 884/TTT-PCTN ngày 29/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập của năm 2021. Đã bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu và hằng năm cho Thanh tra tỉnh.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán... theo quy định;

Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định;

Các tiêu chuẩn, định mức, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, thanh toán làm thêm giờ, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ và thỏa ước lao động tập thể. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Công ty thường xuyên quán triệt toàn thể người làm việc trong đơn vị chấp hành nghiêm túc Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Kết quả đến nay 100% các đơn vị trực thuộc Công ty đã thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, giao tiếp làm việc, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở. Qua quá trình thực hiện, không có đảng viên, người làm động vi phạm các quy định ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Doanh nghiệp không thuộc diện phải thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên trang thông tin lãnh đạo và trên website của đơn vị; áp dụng công nghệ phần mềm và triển khai chữ ký số thực hiện đồng bộ việc xử lý văn bản trên phần mềm TD Office theo quy trình khép kín (tất cả các thao tác gửi nhận hồ sơ xử lý cá nhân, tổ chức đều được thực hiện trên phần mềm TD Office) đáp ứng tinh thần chỉ đạo và phục vụ chuyển đổi số

Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong xử lý công việc hàng ngày.

Tiếp tục thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản ngân hàng (thẻ ATM); hạn chế việc sử dụng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Đơn vị đã triển khai thực hiện một số văn bản cụ thể điển hình như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; Công văn số 6156/UBND-TCĐNC ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021.

Theo đó, Công ty đã ban hành văn bản số 648/CTKTTL-TCHC ngày 18/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; đồng thời có Báo cáo số 471/BC-CTKTTL ngày 27/12/2021 kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021, trong đó:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 02/02 người (đây là những trường hợp mới được bổ nhiệm);

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm: 28/28 người;

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và đã được niêm yết công khai tại đơn vị: 30/30 bảng kê khai.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh báo cáo về hành vi tham nhũng và

qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi ngành: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện: Không có

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Hiện nay công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Việc triển khai thực hiện các biện pháp giữa phòng và chống ngày càng đồng bộ, nhờ đó kết quả phòng, chống tham nhũng tiếp tục chuyển biến trên nhiều mặt.

Trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị, các đoàn thể được tăng cường. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai tích cực. Việc công khai minh bạch trong đơn vị đã góp phần ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiếp tục tăng cường. Do đó, từ những kết quả đã đạt được và những kinh nghiệm rút ra trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, sự nỗ lực của toàn thể người làm việc trong Công ty, tin rằng, nhất định chúng ta sẽ từng bước đẩy lùi tham nhũng, góp phần xây dựng Đảng, bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ đảng viên, người lao động liêm chính; củng cố niềm tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế, bảo đảm vững chắc cho ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

So với tình hình kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước thì Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận cũng không có trường hợp nào có biểu hiện, hành vi tham nhũng, “Tham nhũng vặt” bị phát hiện và xử lý theo quy định.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Ban lãnh đạo Công ty đã quán triệt, nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng ngay khi ban hành nên trong thời gian tới tình hình tham nhũng rất ít có khả năng xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Các văn bản về PCTN được ban hành từ các cơ quan trung ương, địa phương ngày càng chặt chẽ, hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác PCTN.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Ngày càng hiệu quả

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Tốt (*Chưa phát hiện trường hợp nào*).

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Công ty không có cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng, chỉ phân công kiêm nhiệm. Hiện nay, giao cho Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính phối hợp cùng Trưởng ban Kiểm soát nội bộ phụ trách tham mưu cho Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty do đó công tác phòng, chống tham nhũng chưa được sâu, rộng; việc thực hiện báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa được kịp thời và đầy đủ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chỉ bộ trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, kỷ cương, liêm chính, chí công vô tư, đoàn kết nội bộ và đi đầu trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Quán triệt các văn bản về PCTN tại các cuộc họp của các đơn vị, sinh hoạt chi bộ định kỳ trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động tại Công ty.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản liên quan. Tiếp tục triển khai rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích; làm tốt công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn, Ban thanh tra Nhân dân và đoàn thể đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại

các Phòng, Ban, Trạm thủy nông trực thuộc Công ty; cương quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có).

2. Kiến nghị, đề xuất. Không có

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV (từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo Thanh tra tỉnh để theo dõi và chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận: *Nghĩa*

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TC-HC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Phạm Hòa Bình



Biểu số: 01/PCTN

HỌP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 341/BC-CTKTTL ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	12
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	542
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	2
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	4
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	30
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	-
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	-
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	-
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	-
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	-
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-



Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022

(Theo Báo cáo số 341/BC-CTKTTL ngày 02/8/2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				
2	Không có				



Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC

CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG

Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2022

(Kèm theo Báo cáo số 341/BC-CTKTTL ngày 02/8/2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không phát hiện						
2							
Tổng số:							

